-+

TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **54**/2017/QĐST- HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 05 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 52/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu: Ông Lê Thanh H - Sinh năm 1990; trú tại: Đường E, phường K, quận G, thành phố Đà Nẵng và bà Huỳnh Thị My L - Sinh năm 1990; trú tại: Đường L, phường K, quận G,thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/6/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Lê Thanh H - Sinh năm 1990; trú tại: Đường E, phường K, quận G, thành phố Đà Nẵng và bà Huỳnh Thị My L - Sinh năm 1990; trú tại: Đường L, phường K, quận G,thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con Lê Hoàng Mẫn N, sinh ngày 29/11/2015 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ly hôn các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Về lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: 300.000đ, ông H và bà L mỗi người tự nguyện chịu 150.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0004271 ngày 08/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng. (Ông H và bà L đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan

Nơi nhận:
-Đương sự
-VKS Q.NHS,THA
-UBND phường Hòa Hải,
quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng
-Lưu